

Bản án số: 466/2017/HSPT

Ngày: 08/9/2017

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
Với thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Minh Châu

Các Thẩm phán:

1. Ông Huỳnh Văn Trục
2. Ông Đặng Hồng Sơn

Thư ký tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Lê Thị Thu Hương - Cán bộ Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Tp Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Thuận - Kiểm sát viên

Ngày 08 tháng 9 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hồ Chí Minh, xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số 372/2017/HSPT, ngày 06/7/2017 đối với bị cáo Nguyễn Hữu P do có kháng cáo của bị cáo đối với bản án hình sự số 84/2017/HSST ngày 30/5/2017 của Tòa án nhân dân huyện B Thành phố Hồ Chí Minh.

Trong vụ án còn có bị cáo Nguyễn H không kháng cáo nên Tòa án không triệu tập.

Bị cáo có kháng cáo:

Nguyễn Hữu P; sinh ngày 01/9/1987; tại tỉnh Bến Tre; giới tính: Nam; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: 57 ấp Phú Tự, xã Phú Hưng, thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre; trình độ văn hóa: 12/12; nghề nghiệp: Không; con ông Nguyễn Văn C và bà Nguyễn Thị Đ; tiền án: 02;

- Ngày 29/9/2008 bị Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 03 năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, ngày 07/01/2011 chấp hành xong hình phạt tù;

- Ngày 05/01/2012 bị Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre xử phạt 04 năm tù về tội “Vận chuyển trái phép chất ma túy”, ngày 05/6/2015 chấp hành xong hình phạt tù.

Tiền sự: không;

Bị cáo bị bắt giam từ ngày 31/8/2016; có mặt tại phiên tòa.

Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Hữu P: Luật sư Trần Hữu K, Văn phòng Luật sư BT thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Bến Tre; có mặt.

NHẬN THẤY:

Theo bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện B và bản án sơ thẩm của Tòa án nhân dân huyện B thì nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 18 giờ 30 phút ngày 29/8/2016, Đội Cảnh sát điều tra về ma túy – Công an huyện Bình Chánh phát hiện Nguyễn H đang đậu xe mô tô bên trong quán cà phê Trương Tuấn, huyện B có biểu hiện nghi vấn nên tiến hành kiểm tra. Lúc này H tự lấy 01 gói nylon hàn kín chứa tinh thể không màu được dán bên trong nón bảo hiểm H đang đội, 02 gói nylon hàn kín chứa tinh thể không màu để trong hộc xe phía trước bên phải giao nộp cho cơ quan công an và khai nhận 03 gói này là ma túy tổng hợp. H cất giữ để bán cho người khác. Do đó cơ quan Công an đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang. Tiến hành khám xét nơi ở của H thu giữ thêm 01 gói tinh thể rắn không màu H khai nhận là ma túy tổng hợp.

Theo kết luận giám định số 1649/KLGD – H ngày 26/10/2016 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an Thành phố Hồ Chí Minh đã xác định: 02 gói nylon hàn kín chứa tinh thể không màu thu giữ trong hộc xe của H là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 6,8982g loại Methamphetamine, 01 gói nylon hàn kín chứa tinh thể không màu thu giữ trong nón bảo hiểm của H là ma túy ở thể rắn có khối lượng 2,8302g loại Methamphetamine. 01 gói nylon hàn kín chứa tinh thể không màu thu giữ tại nơi ở của H là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 58,3030g loại Methamphetamine. Tổng khối lượng ma túy thu giữ của H là 68,0314g loại Methamphetamine. Tại cơ quan điều tra Nguyễn Hữu H khai nhận số ma túy bị thu giữ H mua của Nguyễn Hữu P để nhằm bán lại, cụ thể:

Ngày 28/8/2016 H gọi điện thoại cho Nguyễn Hữu P để đòi số tiền 5.000.000 đồng, P không có tiền trả nên hai bên thỏa thuận P bán cho H một hộp năm ma túy đá để trừ nợ, sau đó H, P gặp nhau để giao ma túy và P đưa cho Cương gói ma túy nhưng không đủ số lượng của một hộp năm. Tại đây, H nói cần mua thêm ma túy để bán nhưng không có tiền nên P đề nghị H cầm cổ xe mô tô biển số 71S8-8694 để mua ma túy tổng hợp của Trần Anh Khoa, H đồng ý. Sau khi thống nhất việc cầm xe xong với giá 40.000.000 đồng, P điều khiển xe của H đến gặp Khoa mua ma túy tương đương với số tiền cầm xe. Sau khi nhận xe, Khoa chỉ chỗ để ma túy cho P để P chỉ cho H nhận ma túy.

Ngày 29/8/2016 H lấy ma túy chia ra làm 03 gói nhỏ để đem đi bán và sử dụng cho bản thân, số còn lại cất giữ tại nhà nhằm bán lại cho người khác.

Từ lời khai của H, cơ quan điều tra Công an huyện Bình Chánh phát hiện Nguyễn Hữu P đang điều khiển xe mô tô biển số 71S8-8694 của H nên mời về trụ sở để làm việc.

Tại cơ quan điều tra P khai nhận vào ngày 28/8/2016 P bán cho H 01 gói ma túy với giá 2.000.000 đồng để cầm trừ nợ. Sau đó, cả hai bàn bạc việc cầm xe

mô tô biển số 71S8-8694 của H cho Trần Anh Khoa để mua của Khoa 08 hộp mười ma túy với giá 40.000.000 đồng. Số ma túy này P không đưa trực tiếp cho H mà được Khoa để sẵn ở góc cột điện và P chỉ cho H đến lấy có sự chứng kiến của Phước. Ngày 29/8/2016 Khoa nhắn cho P mang xe trả cho H thu số tiền 40.000.000 đồng nhưng trên đường đi thì bị cơ quan công an bắt giữ.

Đối với Trần Anh Khoa không thừa nhận đã bán ma túy cho Phước, H. Tuy nhiên, Khoa đã bị Cơ quan CSĐT Công an Thành phố Hồ Chí Minh bắt trong vụ án mua bán trái phép chất ma túy khác. Công an huyện Bình Chánh tiếp tục phối hợp làm rõ hành vi của Khoa xử lý sau.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 84/2017/HSST ngày 30/5/2017 của Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh đã quyết định:

Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Hữu Phước, Nguyễn Hữu H phạm tội: “Mua bán trái phép chất ma túy”.

- Áp dụng các điểm m khoản 2 Điều 194 của Bộ luật hình sự năm 1999 (đã sửa đổi bổ sung năm 2009).

Xử phạt bị cáo Nguyễn Hữu H : 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính ngày 29/8/2016.

- Áp dụng các điểm m, p khoản 2 Điều 194 của Bộ luật hình sự năm 1999 (đã sửa đổi bổ sung năm 2009).

Xử phạt bị cáo Nguyễn Hữu Phước: 09 (chín) năm tù. Thời hạn tù tính ngày 31/8/2016.

Ngoài ra, bản án còn tuyên về xử lý vật chứng, án phí và thời hạn kháng cáo.

Ngày 14/6/2017, bị cáo Nguyễn Hữu P có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm hôm nay, bị cáo Nguyễn Hữu P giữ nguyên kháng cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh sau khi phân tích tính chất, mức độ, hậu quả hành vi phạm tội do bị cáo thực hiện xét thấy Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử đối với bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội, mức hình phạt là thỏa đáng. Do đó đề nghị không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên án sơ thẩm.

Luật sư bào chữa cho bị cáo trình bày: Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Đề nghị không xem xét về việc bị cáo mua bán ma túy với số lượng lớn và không hưởng lợi. Ngoài ra bị cáo còn là con trai duy nhất của gia đình có nhiều thành tích xuất sắc, đã được Thủ tướng Chính phủ, Bộ trưởng, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Bến Tre tặng nhiều bằng khen. Đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo Nguyễn Hữu Phước.

Trong phần đối đáp Kiểm sát viên và Luật sư bào chữa đều giữ nguyên ý kiến đã nêu.

Bị cáo không tranh luận chỉ xin giảm nhẹ hình phạt.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo.

XÉT THẤY:

Đơn kháng cáo của bị cáo Nguyễn Hữu P trong thời hạn luật định là hợp lệ nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa phúc thẩm.

Căn cứ vào hồ sơ vụ án, lời khai của bị cáo và những tài liệu, chứng cứ khác, đã có đủ cơ sở xác định: Vào khoảng 18 giờ 30 phút ngày 29/8/2016, tại công an huyện Bình Chánh phát hiện và bắt quả tang Nguyễn Hữu H đang có hành vi tàng trữ trái phép chất 03 gói ma túy tổng hợp. Khám xét nơi ở của H thu giữ 01 gói, tổng cộng 68,0314g. H khai số ma túy này có ai hỏi sẽ bán, Từ lời khai của H, cơ quan điều tra đã xác định số ma túy này có liên quan đến Nguyễn Hữu Phước, quá trình điều tra ban đầu P khai nhận hành vi phạm tội nhưng tại phiên tòa sơ thẩm P phản cung không thừa nhận hành vi phạm tội.

Bản án sơ thẩm số 84/HSST ngày 30/5/2017 của Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử bị cáo Nguyễn Hữu P về tội: “Mua bán trái phép chất ma túy” là có căn cứ, đúng người, đúng tội. Với khối lượng 68,0314g ma túy đó đã thuộc trường hợp được quy định tại điểm m của Bộ luật hình sự. Bản thân bị cáo đã có 02 tiền án, chưa được xóa án tích, lần phạm tội này là tái phạm nguy hiểm được quy định tại điểm p khoản 2 Điều 194 của Bộ luật hình sự. Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải. Bị cáo cung cấp bổ sung tình tiết có cha mẹ có nhiều thành tích trong công tác và được Thủ tướng Chính phủ, Bộ trưởng và Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Bến Tre tặng nhiều Bằng khen. Đây là những tình tiết mới tại phiên tòa phúc thẩm. Hội đồng xét xử thấy rằng cần áp dụng điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự để xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo, nên chấp nhận đơn kháng cáo của bị cáo, sửa bản án sơ thẩm.

Các quyết định khác của án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 248; điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật tố tụng hình sự.

QUYẾT ĐỊNH:

Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Hữu P; Sửa bản án sơ thẩm.

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Hữu P phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”

- Áp dụng điểm m, p khoản 2 Điều 194; điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Hữu P: 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính ngày 31/8/2016.

Bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Các quyết định khác của án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tối cao; (1)
- TAND cấp cao tại Tp. HCM (1)
- VKSND Tp. HCM; (3)
- Tòa án nhân dân huyện B; (1)
- P. PC 53 - CATP; (1)
- Bị cáo; (1)
- Luật sư; (1)
- Chi cục THA huyện B; (1)
- VKSND huyện B; (2)
- Công an huyện B; (1)
- Sở Tư pháp; (1)
- UBND nơi bị cáo cư trú; (1)
- Lưu: THS, hồ sơ, VT (21). (6)

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Minh Châu